

Bản án số: 120/2024/DS-ST
Ngày 18-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dư Thị Út
- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-DS ngày 19/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2024/QĐ-ST ngày 07/8/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 14/2024/QĐ-ST ngày 26/8/2024, Thông báo tiếp tục phiên tòa số: 07/TB-TA ngày 10/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N3

Trụ sở: Số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đậu Tuấn C, chức vụ: Giám đốc chi nhánh B.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Đậu Tuấn C: Ông Mã Kim K, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng khách hàng - Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số D, đường H, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn:

- Bà **Lữ Ngọc L**, sinh năm 1971

- Ông **Hứa Ký V**, sinh năm 1970 (chết ngày 06/7/2024)

Cùng địa chỉ: Số A, Khóm F, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông V:

+ Ông Hứa Hồng C1, sinh năm 1946

Địa chỉ: Khóm E, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

+ Bà Lữ Ngọc L, sinh năm 1971

+ Anh Hứa Hải H, sinh năm 1995

+ Anh Hứa Hưng T, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Số A, Khóm F, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hứa Hồng C1, anh Hứa Hải H và anh Hứa Hưng T: Bà Lữ Ngọc L.

(Ông K có mặt, bà L xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Mã Kim K trình bày: Ngày 30/6/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần N3 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lữ Ngọc L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 786/VAB.BLI.20 ngày 30/6/2020, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 145.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 11%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay của bà Lữ Ngọc L, giữa Ngân hàng và bà Lữ Ngọc L, ông Hứa Ký V đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 337/VCB.BLI.2020 ngày 30/6/2020 để thế chấp tài sản là Xe ô tô tải hiệu THACO 2, biển số 94C-025.83, màu xanh, số khung 00CCF055093, số máy LAAF150000664, thuộc quyền sở hữu của ông Hứa Ký V và bà Lữ Ngọc L. Tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/7/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng một phần nợ gốc, nợ lãi và sau đó đã vi phạm hợp đồng, bà L không thanh toán đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 786/VAB.BLI.20 ngày 30/6/2020. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho bà L thanh toán nợ nhưng cho đến nay khoản vay của bà L đã quá hạn thanh toán từ ngày 04/9/2021. Tạm tính đến ngày 18/9/2024, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 73.335.605 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.664.216 đồng, lãi quá hạn 4.671.389 đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lữ Ngọc L thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 18/9/2024 là 73.335.605 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.664.216 đồng, lãi quá hạn 4.671.389 đồng) và trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà L không thực hiện nghĩa vụ

trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, đồng thời cũng là người đại diện theo uỷ quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hứa Ký V gồm ông Hứa Hồng C1, anh Hứa Hải H và anh Hứa Hưng T, là bà Lữ Ngọc L trình bày: Bà L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 145.000.000 đồng, để bảo đảm khoản vay bà L và ông V có thể chấp xe ô tô tải màu xanh, biển số 94C-025.83. Do xảy ra dịch bệnh, việc làm ăn khó khăn nên bà L đã không thanh toán nợ đúng theo thoả thuận hợp đồng. Hiện nay, ông V đã chết, ông có cha ruột tên Hứa Hồng C1 và mẹ ruột tên Châu Thị M (đã chết), vợ là bà L và 02 người con Hứa Hải H, Hứa Hưng T. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán nợ thì bà L cũng đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và trong trường hợp không có khả năng thanh toán thì bà L, ông Hứa Hồng C1, anh Hứa Hải H và anh Hứa Hưng T đồng ý phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng, buộc bị đơn bà L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số nợ tạm tính đến ngày 18/9/2024 là 73.335.605 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.664.216 đồng, lãi quá hạn 4.671.389 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần N3 và bà Lữ Ngọc L ký kết Hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Lữ Ngọc L cư trú tại: Số A, Khóm F, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm

a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, thông báo việc xem xét thẩm định cho các đương sự. Bị đơn, đồng thời cũng là người đại diện theo uỷ quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hứa Ký V gồm ông Hứa Hồng C1, anh Hứa Hải H và anh Hứa Hưng T, là bà Lữ Ngọc L được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhưng bà L có ý kiến xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà L theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N3 về việc yêu cầu bà Lữ Ngọc L trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 786/VAB.BLI.20 ngày 30/6/2020 và Giấy nhận nợ ngày 30/6/2020, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hợp đồng chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng bà L đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ và đã quá hạn thanh toán từ ngày 04/9/2021. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán các khoản tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/9/2024 tổng cộng là 73.335.605 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.664.216 đồng, lãi quá hạn 4.671.389 đồng) là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, bà L còn phải thanh toán nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 337/VCB.BLI.2020 ngày 30/6/2020, Hội đồng xét xử xét thấy: Xe ô tô tải hiệu THACO 2, biển số 94C-025.83, màu xanh, số khung 00CCF055093, số máy LAAF150000664, thuộc quyền sở hữu của ông Hứa Ký V và bà Lữ Ngọc L. Tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/7/2020.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp là L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 337/VCB.BLI.2020 ngày 30/6/2020, để thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn bà L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.666.780 đồng.

[7] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N3 đối với bị đơn bà Lữ Ngọc L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Lữ Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N3, số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/9/2024 là 73.335.605 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.664.216 đồng, lãi quá hạn 4.671.389 đồng).

Kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Lữ Ngọc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp bà Lữ Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì buộc bà Lữ Ngọc L và ông Hứa Hồng C1, anh Hứa Hải H và anh Hứa Hưng T giao tài sản thế chấp để Ngân hàng Thương mại cổ phần N3 yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, đối với tài sản sau: Xe ô tô tải hiệu THACO 2, biển số 94C-025.83, màu xanh, số khung 00CCF055093, số máy LAAF150000664, thuộc quyền sở hữu của ông Hứa Ký V và bà Lữ Ngọc L. Tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/7/2020.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lữ Ngọc L phải nộp 3.666.780 đồng (ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần N3 không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.295.072 đồng theo Biên lai thu số 0002579 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ca Kiều Nguyệt